

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2020/HS-PT

Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Toàn;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Hưng;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đường Hạc Vương Dung – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 403/2020/HS-PT ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phùng Thị U.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phùng Thị U** (tên gọi khác: E), sinh năm 1978 tại Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Tuấn A, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1939; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chồng: Phạm Văn Y, sinh năm 1976, có 05 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án: Ngày 20/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 07/2015/HSST ngày 20/01/2015. Bị cáo chưa nộp số tiền phạt 5.000.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, Nguyễn Thị Bích N rủ Phùng Thị U, Lê Thị L và Phùng Thị M đến nhà N ở tổ H, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức bài “tứ sắc”. Khi tham gia đánh bạc: Phùng Thị U mang theo 520.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, U thua 300.000 đồng; Nguyễn Thị Bích N mang theo 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, N thắng 600.000 đồng; Lê Thị L mang theo 1.110.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, L thua 190.000 đồng, Phùng Thị M mang theo 490.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, M thua 400.000 đồng. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, U, L, N và M đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã A bắt quả tang cùng vật chứng, thu giữ trên chiếu bạc là 3.220.000 đồng và 01 bộ bài “tứ sắc” đã qua sử dụng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Bích N, Phùng Thị U, Lê Thị L và Phùng Thị M sử dụng vào việc đánh bạc là 3.220.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Phùng Thị U, Nguyễn Thị Bích N, Lê Thị L, Phùng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Phùng Thị U** (tên gọi khác: E) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Thị U** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020, bị cáo Phùng Thị U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phùng Thị U trình bày: Bị cáo đã ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình và hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được giảm nhẹ hình phạt

và cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Phùng Thị U tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị U, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Phùng Thị U không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Thị U làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Thị U tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo Phùng Thị U đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Lúc 16 giờ 15 phút ngày 05/01/2020, bị cáo cùng với Nguyễn Thị Bích N, Lê Thị L và Phùng Thị M đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài “tứ sắc” tại nhà của N ở tổ H, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tổng số tiền bị cáo cùng với N, L và M sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 3.220.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phùng Thị U đã phạm vào tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt bị cáo Phùng Thị U theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thị U xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tuyên xử bị cáo với mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị U và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Phùng Thị U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị U và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phùng Thị U** (tên gọi khác E) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành (1);
- TAND H.Long Thành (2);
- CC THADS H.Long Thành (1);
- Sở tư pháp T.Đồng Nai (1);
- CQCSĐT H.Long Thành (1);
- Phòng HS nghiệp vụ CA T.Đồng Nai-PV27 (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (6).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Văn Toàn**